

Biểu mẫu 10

**UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG**

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục
Cả năm - Năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1013	199	246	290	278
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	929 (91.29)	195 (97.99)	215 (87.04)	254 (87.59)	265 (95.32)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	71 (7.0)	3 (1.51)	24 (9.72)	31 (10.69)	13 (4.68)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	12 (1.18)	0	7 (2.83)	5 (1.72)	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	/				
II	Số học sinh chia theo học lực	1013	199	246	290	278
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	443 (43.69)	84 (42.21)	88 (35.63)	127 (43.79)	144 (51.80)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	331 (32.94)	83 (41.71)	77 (31.17)	90 (31.03)	81 (29.14)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	203 (20.02)	29 (14.57)	63 (25.51)	58 (20.0)	53 (19.06)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	33 (3.25)	2 (1.01)	17 (6.88)	14 (4.83)	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.2)	0	1 (0.4)	1 (0.34)	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	979 (96.64)	196 (98.49)	228 (92.68)	275 (94.83)	278 (100)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	374 (36.88)	18 (9.05)	88 (35.63)	124 (42.76)	144 (51.8)

b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	316 (31.16)	66 (33.17)	76 (30.77)	93 (32.07)	81 (29.14)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	33 (0.03)	2 (1.00)	17 (6.91)	14 (5.04)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0.2)	0	1 (0.41)	1 (0.34)	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	10/23	2/5	3/5	3/8	2/5
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	/				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	23 (2.27)	4 (2.01)	8 (3.25)	6 (2.07)	5 (1.8)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp Quận/huyện	10	1		2	7
2	Cấp tỉnh/thành phố	5		1		4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	/				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	278				278
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	144 (51.80)				144 (51.80)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	81 (29.14)				81 (29.14)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	53 (19.06)				53 (19.06)
VII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	514/499	102/97	123/123	151/139	138/140
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	60	11	10	18	21



Tân Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Kim Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 25 tháng 05 năm 2022

BIÊN BẢN NIÊM YẾT
Về việc công khai chất lượng giáo dục thực tế
Cả năm - Năm học: 2021-2022

1. Thời gian: Hôm nay, lúc 10 giờ 45 phút giờ ngày 25 tháng 05 năm 2022

2. Địa điểm: Tại phòng Văn phòng trường THCS Trần Văn Quang

3. Thành phần lập biên bản:

1- Bà Lưu Thị Kim Thúy

Hiệu trưởng

2- Bà Trần Thị Hồng Trang

CTCĐ/TTCM

3- Ông Hoa Nam

TTCM/Trưởng ban Thanh tra nhân dân

4. Nội dung:

Đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai chất lượng giáo dục thực tế – Cả năm - Năm học 2021-2022 (biểu mẫu 10);

Niêm yết tại bảng thông tin Phòng Giáo viên

Bảng thông tin sân trường

Đăng trên trang thông tin điện tử của trường theo địa chỉ Website:
thcstranvanquang.hcm.edu.vn

Thời gian niêm yết bảng thông tin: 25/05/2021

Biên bản niêm yết kết thúc lúc 11 giờ 00 cùng ngày./.

THÀNH PHẦN THAM DỰ



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Kim Thúy



THAI AIRWAYS INTERNATIONAL CO. LTD.